



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1. Tuyên bố lý do và Giới thiệu đại biểu
2. Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông
3. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu
4. Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
5. Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội
6. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An năm 2017 và định hướng công tác SXKD năm 2018
7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017, định hướng công tác năm 2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT)
8. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017, phương hướng năm 2018 của Ban Kiểm soát (BKS)
9. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty
10. Thông qua Tờ trình về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và thông qua chi tiêu tài chính, chia cổ tức năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
11. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, thư ký công ty năm 2018.
12. Tờ trình về việc giao Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
13. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Nghị định 71-NĐ/CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC
14. Tờ trình về việc ban hành quy chế quản trị nội bộ theo Nghị định 71-NĐ/CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.
15. Thảo luận và đóng góp ý kiến
16. Đại hội biểu quyết thông qua các tờ trình và các báo cáo năm 2017 do chủ tọa đoàn trình bày.
17. Phát biểu của Đại biểu khách mời tham dự Đại hội.
18. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
19. Tuyên bố bế mạc Đại hội

Số: 113 /BC-TA-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
TÌNH HÌNH KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2017  
VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ:**

Năm 2017, Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao theo nội dung Nghị quyết 130/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, đồng thời tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kéo giảm và duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức hợp lý. Sau một năm hoạt động, Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An đã hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh được Tổng công ty giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

**1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Tổng Công ty, sự hỗ trợ thường xuyên và hiệu quả từ các Phòng Ban và các đơn vị thuộc Tổng Công ty;
- Sự đoàn kết nội bộ và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của tập thể CB-CNV Công ty trong năm 2017;
- Việc mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất-kinh doanh như: đọc số đồng hồ nước, giám sát thi công, theo dõi mạng lưới cấp nước... đã mang lại hiệu quả cao, tăng năng suất lao động;
- Nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương và các Sở-Ngành trong công tác thỏa thuận hướng tuyến, xin phép đào đường phát triển mạng lưới, gắn mới đồng hồ nước và vận động khách hàng sử dụng nước;
- Vùng sử dụng nguồn nước của Nhà máy nước BOO Thủ Đức được mở rộng với chất lượng và áp lực nước ổn định.

**2. Khó khăn:**

- Mặc dù Công ty đã nỗ lực triển khai áp dụng nhiều giải pháp, chính sách để khuyến khích khách hàng sử dụng nước nhưng tốc độ tăng sản lượng nước tiêu thụ vẫn còn thấp so với số lượng ĐHN gắn mới, nguyên nhân như sau:

+ Người dân trên địa bàn quản lý của công ty vẫn còn thói quen sử dụng nước giếng, hầu hết hộ dân đều có hai nguồn nước để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày (hóa đơn có tiêu thụ từ 0-4m<sup>3</sup>/tháng là 39,41%, trong đó Quận Gò Vấp là 29,73%; Quận 12 là 35,32%; Hóc Môn là 54,22%) nên sản lượng nước bình quân qua đồng hồ còn thấp mặc dù đơn vị đã có nhiều nỗ lực bằng nhiều biện pháp để khuyến khích khách hàng sử dụng nước như cử cán bộ phối hợp với từng Phường, Xã để tuyên truyền, vận động và phát các tờ rơi,



+ Trong năm, hiện tượng nước đục cục bộ vẫn còn xảy ra, đặc biệt là địa bàn huyện Hóc Môn, dẫn đến sản lượng tiêu thụ của khách hàng không tăng tương ứng với số lượng đồng hồ nước gắn mới.

+ Thu nhập bình quân của người dân ở khu vực Quận 12, Huyện Hóc Môn thấp hơn so với các khu vực nội thành cũ;

- Công tác đầu tư xây dựng, phát triển mạng lưới cấp nước trong năm 2017 gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là có sự điều chỉnh trong quy trình thực hiện chính sách đầu tư xây dựng như phải thực hiện quy định gửi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán đến Cục Hạ tầng kỹ thuật thẩm định trước khi trình Tổng công ty phê duyệt dự án;

- Công tác quy hoạch khu dân cư của chính quyền địa phương còn chưa đồng bộ, nhiều khu dân cư không tập trung.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2017:

### 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
					1	2
1	Nước tiêu thụ	34.901.286 m <sup>3</sup>	44.600.000 m <sup>3</sup>	46.648.590 m <sup>3</sup>	104,6	133,7
2	Doanh thu tiền nước	274,731 tỷ đồng	348,772 tỷ đồng	366,690 tỷ đồng	105,1	133,5
	<i>Các chỉ tiêu khác về doanh thu:</i>					
	- Tỷ lệ thực thu đạt	98,35 %	100 %	97,8 %	97,8	99,4
	- Giá bán bình quân	7.810 đồng/m <sup>3</sup>		7.790 đồng/m <sup>3</sup>		
3	Gắn mới đồng hồ nước	85.802 ĐHN	25.000 ĐHN	46.766 ĐHN	187	54,5
4	Thay đồng hồ nước	21.495 ĐHN	23.010 ĐHN	23.230 ĐHN	101	108,1
	<i>Trong đó:</i>					
	+ ĐHN cỡ nhỏ	21.472 ĐHN	23.000 ĐHN	23.217 ĐHN	101	108,1
	+ ĐHN cỡ lớn	23 ĐHN	10 ĐHN	13 ĐHN	130	56,5
5	Đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước:					
	- Khối lượng	554.901 m	80.653 m	17.258 m	21,4	3,1
	- Giá trị	726,5 tỷ đồng	146,325 tỷ đồng	33,42 tỷ đồng	22,8	4,6
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	100 %	100%	100%	100	100
7	Tỷ lệ nước không doanh thu	24,05 %	20 %	16,1 %	thấp hơn 3,9	thấp hơn 7,95

### 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 2017	Tỉ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	Đồng	208.275.000.000	329.782.358.779	158,34%
	Trong đó				
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	207.275.000.000	329.254.513.402	158,85%
b	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	500.000.000	311.898.281	62,38%
c	Thu nhập khác	Đồng	500.000.000	215.947.096	43,19%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.654.000.000	4.794.634.098	131,21%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	2.923.000.000	3.783.707.278	129,44%

Bên cạnh việc hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh do Tổng công ty giao, trong năm 2017 Công ty đã tập trung cải tiến thủ tục hành chính, mạnh dạn ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để từng bước nâng cao quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, một số nội dung cụ thể như sau:

1. Xây dựng và vận hành Trung tâm Chăm sóc khách hàng 24/7 (Call Center) để tiếp nhận và giải đáp trực tiếp những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng, những thông tin báo cáo sự cố cấp nước... và mô hình này đã được chọn để giới thiệu và chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong Tổng công ty;

2. Thực hiện tái cấu trúc các bộ phận nghiệp vụ nhằm hợp lý hóa lộ trình tác nghiệp của các bộ phận (đọc số, thu tiền, thi công, tu bổ...), qua đó góp phần tiết kiệm được thời gian tác nghiệp, tiết kiệm được nhiên liệu, hạn chế tuyển dụng lao động mới và tăng năng suất lao động;

3. Đàm phán và đẩy nhanh thực hiện thu tiền nước qua các kênh thu hộ (hệ thống các ngân hàng, Payoo, MoMo, VTC365, ECPay...) nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng trong thanh toán tiền nước.

### III. NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả thực hiện đạt được như trên, Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An còn tồn tại những vấn đề cần giải quyết như sau:

1. Số lượng DMA phục vụ giảm thất thoát nước trên địa bàn quản lý của công ty còn hạn chế, chưa đầy đủ;

2. Chất lượng nước và áp lực nước chưa ổn định, hiện tượng nước đục cục bộ vẫn còn xảy ra gây ảnh hưởng việc hoạt động kinh doanh của công ty;

3. Nhiều doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất-kinh doanh chưa hoàn toàn sử dụng nguồn nước máy cho sản xuất (vẫn còn sử dụng nguồn nước giếng công nghiệp phục vụ sản xuất).

### B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018



## 1. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%;
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng;
- Triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước và duy trì tỷ lệ giảm thất thoát nước ở mức hợp lý (dưới 18%);
- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

## 2. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

- Phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng mới phát sinh; từng bước thay thế các bồn chứa nước tập trung, đồng hồ nước tập thể ... bằng đồng hồ nước ở những khu vực có mạng lưới đường ống phân phối;
- Lắp đặt đồng hồ tổng tại các hầm đồng hồ đã được thi công, tiếp tục hoàn thiện các DMA còn lại. Thiết lập phân vùng quản lý quản lưới theo địa bàn quận, huyện;
- Thiết kế và thi công các hầm xả nước;
- Di dời đồng hồ nước ra ngoài bất động sản có gắn hộp bảo vệ ĐHN âm sâu, khuất lấp, khó tiếp cận;
- Cắt hủy danh bộ các ĐHN không sử dụng sau khi đã thực hiện chương trình khuyến mãi ở các khu vực có chất lượng nước tốt;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, vận động người dân sử dụng nước sạch;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và ứng dụng CNTT;
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng suất và cải thiện thu nhập cho CBCNV...

## 3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2018

Trên cơ sở thực tế năm 2017 và dự báo tình hình năm 2018, Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2018, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
A	<b>CHỈ TIÊU KINH DOANH</b>		
1	Nước tiêu thụ dự kiến	52.000.000 m <sup>3</sup>	
2	Doanh thu tiền nước dự kiến	403.468.000.000 đồng	
3	Gắn mới đồng hồ nước	20.000 cái	
4	Thay định kỳ ĐHN	22.010 cái	
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Thay ĐHN cỡ nhỏ</i>	<i>22.000 cái</i>	
	<i>Thay ĐHN cỡ lớn (≥ 40 ly)</i>	<i>10 cái</i>	



Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	100 %	
6	Tỷ lệ thất thoát nước	16,5 %	
7	Tỷ lệ thực thu đương nhiên	99 %	
<b>B</b>	<b>CÔNG TÁC GIẢM NƯỚC THẤT THOÁT THẤT THU</b>		
1	Thay ống nhánh cũ, xì bể, rò rỉ, kết hợp dờn ĐHN ra ngoài BDS <i>Trong đó:</i>	5.000 cái	
	<i>Thay ống nhánh cũ, xì bể, rò rỉ</i>	4.000 cái	
	<i>Thay ống nhánh kết hợp dờn ĐHN có gắn hộp bảo vệ ra ngoài BDS</i>	1.000 cái	
2	Dờn ĐHN ra ngoài BDS phục vụ công tác giảm thất thoát thương mại	5.000 cái	<i>Trường hợp ĐHN bị âm sâu, khuất lấp khó đọc số.</i>
3	Lắp đặt điểm xả cặn	150 hàm	
4	Xử lý giao cắt, sự cố, di dờn tạm, cụ thể:	45 vị trí	
5	Mua sắm đồng hồ tổng và Thiết bị ghi nhận dữ liệu	04 bộ	
6	Lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng nước trực tuyến	01 trạm	
7	Xây dựng hầm và lắp đặt van thông minh tổng thể	02 vị trí	
8	Mua sắm pin thay cho đồng hồ tổng và Thiết bị ghi nhận dữ liệu	15 bộ	
9	Vật tư phục vụ sửa bể	7.000 điểm	<i>Dự kiến theo năm 2017</i>
10	Mua sắm thiết bị dò tìm khuyết đại	02 bộ	
11	Mua sắm thiết bị dò tìm cầm tay (leakpen)	04 bộ	
12	Mua sắm thiết bị dò tìm van	02 bộ	



#### 4. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

##### 4.1. Giải pháp về quản lý:

- Tiếp tục thực hiện: ký hợp đồng với các kênh thu hộ tiền nước, vận động khách hàng sử dụng nước, liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để vận động người dân, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng nước;

- Tiếp tục tái cấu trúc tổ chức bộ máy công ty theo hướng phân vùng quản lý mạng lưới (thành lập 03 Đội Thi công-Tu bổ, mỗi đơn vị phụ trách quản lý mạng lưới một quận/huyện), phân vùng quản lý khách hàng (thành lập 03 Phòng Giao dịch cấp nước để phụ trách quản lý khách hàng 03 quận/huyện) với mục đích gia tăng chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, kịp thời khắc phục các sự cố cấp nước;

- Sắp xếp, bố trí công việc theo mảng, chuỗi; mở rộng việc khoán lương cho các bộ phận trực tiếp; lượng hóa các công việc và khoán chỉ tiêu cho các bộ phận/phòng ban;

- Phát động các phong trào thi đua để khuyến khích CBCNV nâng cao năng suất làm việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác vận động tuyên truyền các đối tượng có khả năng sử dụng nước nhiều như: trường học, nhà máy, các cơ quan hành chính sự nghiệp, khu công nghiệp;

#### **4.2. Giải pháp về kỹ thuật:**

- Lập tiến độ và phân công chi tiết công tác hoàn thiện các DMA;

- Tiếp tục phối hợp với Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch thường xuyên súc xả trên mạng cấp 1, 2 và 3;

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phân cứng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phần mềm các chương trình: Quản lý giám sát thi công bằng điện thoại di động, hình chụp vị trí thi công có tọa độ GPS; hoàn chỉnh hệ thống phần mềm sử dụng liên thông các công tác của các phòng ban trong công ty; hoàn chỉnh hệ thống đọc số - thu tiền bằng điện thoại di động; cập nhật đầy đủ các công trình cấp nước, đồng hồ nước, đường ống v.v...trên hệ thống tọa độ GIS;

- Liên hệ chặt chẽ Phòng Kỹ thuật-Công nghệ Tổng Công ty để áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới vào yêu cầu vật tư, nhằm tăng cường chất lượng vật tư thi công.

#### **4.3. Giải pháp về nguồn nhân lực:**

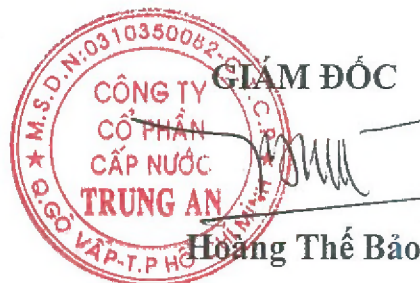
- Đào tạo và đào tạo lại lực lượng nhân viên kỹ thuật cập nhật các kỹ thuật, công nghệ mới liên quan đến ngành nước.

- Tổ chức các khóa học kỹ năng giao tiếp khách hàng cho các nhân viên đọc số, thu tiền, kiểm tra nhằm góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Trân trọng ./.

#### **Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Lưu.



\*\*\*\*\*

Số: 112 /BC-TA-HĐQT

TP.HCM, ngày 03 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017  
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

**1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên hiện tham gia vào Hội đồng quản trị công ty gồm:

- Bà Võ Thị Hồng Hà – Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Thế Bảo – Thành viên kiêm Giám đốc
- Ông Dương Hồng Đệ - Thành viên.
- Ông Bùi Thanh Giang – Thành viên (miễn nhiệm ngày 25/4/2017)
- Ông Võ Nhật Trân – Thành viên (được bầu ngày ngày 25/4/2017).
- Ông Lục Chánh Trường – Thành viên (miễn nhiệm ngày 25/4/2017).
- Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên (được bầu ngày ngày 25/4/2017).

**2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và ban hành 06 Nghị quyết, 02 Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I. Nghị quyết của Hội đồng quản trị:</b>			
1	14/NQ-TA-HĐQT	08/3/2017	- Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của người lao động và Người quản lý công ty; - Thống nhất kế hoạch sử dụng lao động năm 2017 của Công ty là 450 người (không kể Ban Điều hành). Giao Ban Điều hành công ty thí điểm thực hiện khoán lương tại một số bộ phận để kích thích tăng năng suất lao động và hạn chế tuyển dụng lao động mới;



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua phương án tách Đội Thi công-Tu bổ để thành lập Đội Thi công-Tu bổ 1 và Đội Thi công-Tu bổ 2 theo Tờ trình số 530/TTr-TA-TCHC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Giám đốc Công ty;</li> </ul>
2	15/NQ-TA-HĐQT	08/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất việc điều chỉnh quy chế tài chính Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;</li> <li>- Thống nhất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính năm 2016 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh theo báo cáo của Giám đốc Công ty;</li> <li>- Thống nhất việc xử lý khoản lợi nhuận chưa phân phối 1.725.477.391 đồng do di dời 03 công trình từ năm 2013 và 2014 theo báo cáo số 592/BC-TA-KTTC ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Công ty;</li> <li>- Thống nhất việc dự trù vốn cho công tác mua sắm vật tư, máy móc thiết bị phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh năm 2017 theo tờ trình số 189/TTr-KH ngày 28 tháng 02 năm 2017 và danh mục đính kèm của Giám đốc Công ty;</li> <li>- Thống nhất báo cáo năm 2016, dự kiến chương trình hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị và thống nhất báo cáo năm 2016, dự kiến chương trình hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát;</li> <li>- Thống nhất báo cáo tài chính năm 2016, việc trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2016 bằng 6%/vốn điều lệ và dự kiến chia cổ tức năm 2017 từ 5% đến 7% để trình Đại hội cổ đông quyết định;</li> <li>- Thông qua kế hoạch, chương trình tổ chức Đại hội cổ đông năm 2017, dự kiến tổ chức vào ngày 25 tháng 4 năm 2017. Đề nghị Giám đốc Công ty tổ chức các bộ phận chức năng triển khai thực hiện theo đúng quy định.</li> </ul>
3	16/NQ-TA-HĐQT	30/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tổ chức vào ngày 25 tháng 4 năm 2017. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua thể lệ làm việc, thể lệ biểu quyết; danh sách</li> </ul>

			<p>Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu để trình Đại hội thông qua;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các tờ trình để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 như sau: Tờ trình về việc giao Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn; Tờ trình về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2017; Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.</li> <li>- Thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau: Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và định hướng công tác sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017; báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, định hướng nhiệm vụ năm 2017; báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016, định hướng nhiệm vụ năm 2017; báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán;</li> <li>- Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn phối hợp thực hiện công tác tổ chức Đại hội để đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng tiến độ, đúng quy định.</li> </ul>
4	17/NQ-TA-HĐQT	08/5/2017	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch 2017 và chuyển xếp lương cho người quản lý Công ty.
5	18/NQ-TA-HĐQT	16/8/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc thuê Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017</li> <li>- Giám đốc Công ty thực hiện việc ký các hợp đồng dịch vụ cấp nước, hợp đồng gắn mới, thay đồng hồ nước, hợp đồng tư vấn</li> </ul>

			quản lý dự án, hợp đồng chống thất thoát nước với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - Thống nhất thông qua phương án thành lập Đội Thi công – Tu bổ 3 - Giám đốc Công ty chuẩn bị phương án di dời Trụ sở Công ty, chấp nhận chủ trương xây dựng trụ sở làm việc mới - Tập trung lãnh đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2017. Tăng cường các biện pháp để tăng sản lượng, tăng doanh thu, chống thất thoát thất thu, đẩy nhanh công tác phát triển mạng lưới, gắn mới đồng hồ nước, nâng cao chất lượng thi công các công trình.....
6	19/NQ-TA-HĐQT	07/11/2017	- Thống nhất chủ trương tăng vốn điều lệ. - Giao Giám đốc Công ty báo cáo việc tăng vốn cho cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, xây dựng phương án để sử dụng vốn, thuê đơn vị tư vấn thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ.

## II. Quyết định của Hội đồng quản trị:

1	21/QĐ-TA-HĐQT	15/3/2017	Về việc ban hành quy chế tài chính sửa đổi của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.
2	22/QĐ-TA-HĐQT	08/5/2017	Về việc chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý doanh nghiệp.

\* Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

### 3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017	Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2017 (nội dung chi tiết theo báo cáo của Giám đốc Công ty).
2	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2017	Xin ý kiến Hội đồng quản trị

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017	Đã chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.

### III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017

#### 1. Tổng quan

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An, theo Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26 tháng 08 năm 2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2017 là năm thứ ba Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An (Cty Trung An) hoạt động theo mô hình Công ty Cổ Phần. Trong năm 2017, cổ đông Công ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh - REE bán toàn bộ cổ phần ra bên ngoài (29% vốn điều lệ). Hiện nay, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên chiếm giữ 65% vốn điều lệ; cổ đông Nguyễn Thanh Phong chiếm giữ 24,5% vốn điều lệ, còn lại 10,5% là của một số cổ đông cá nhân bên ngoài và của một số CB-CNV làm việc tại công ty.

Trong năm 2017, Cty Trung An tiếp tục cải tiến và ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, tình hình tài chính của Công ty phát triển lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và ngày càng phát triển.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 130/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về 100% hộ dân được cấp nước sạch, Cty Trung An đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2017. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, công ty cũng có nhiều khó khăn như:

- Hiện tượng nước có màu vẫn còn xảy ra, đặc biệt là địa bàn Huyện Hóc Môn, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nước của khách hàng dẫn đến hiệu quả kinh tế mang lại chưa cao.
- Tỷ lệ hộ dân ít sử dụng nước sạch (từ 0-4m<sup>3</sup>) mặc dù thấp hơn với cùng kỳ là 1,23% nhưng vẫn còn ở mức cao (theo số liệu kỳ 12, tỷ lệ này là 39,50%, tương ứng với 120.401 khách hàng), mặc dù đơn vị đã phối hợp với địa phương và các phương tiện truyền thông nêu tác hại của nước giếng, vận động khách hàng sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe nhưng sự chuyển biến chưa nhiều.

#### 2. Những kết quả đạt được

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH/KH (%)
<b>A. KINH DOANH</b>					
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	44.600.000	46.648.590	104,6
2	Doanh thu tiền nước	tỷ đồng	348,772	366,690	105,1
3	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	100	97,8	97,8
4	Gắn mới ĐHN	cái	25.000	46.766	187
5	Thay ĐHN cỡ nhỏ	cái	23.000	23.217	101



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH/KH (%)
6	Phát triển mạng lưới cấp nước	mét	80.653	17.258	21,4
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100
8	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	20	16,1	Thấp hơn 3,9
<b>B. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>					
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	Đồng	208.275.000.000	329.782.358.779	158,34%
	Trong đó				
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	207.275.000.000	329.254.513.402	158,85%
b	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	500.000.000	311.898.281	62,38%
c	Thu nhập khác	Đồng	500.000.000	215.947.096	43,19%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.654.000.000	4.794.634.098	131,22%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	2.923.000.000	3.783.707.278	129,44%

**Dự kiến chia cổ tức và trích quỹ khen thưởng phúc lợi:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số trích	Tỷ lệ
1	Cổ tức	Đồng	3.000.000.000	6% (86,11%/LNST)
2	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Đồng	200.000.000	5,53%/LNST
3	Quỹ khen thưởng	Đồng	291.853.639	7,71%/LNST
4	Quỹ phúc lợi	Đồng	291.853.639	7,71%/LNST

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An trong năm 2017 đều đạt được kết quả tốt, các chỉ tiêu SXKD, tài chính đều đạt và vượt so với kế hoạch. Công tác giảm nước không doanh thu đã thu được những kết quả tốt khi giảm tỷ lệ thất thoát bình quân năm 2017 xuống còn 16,1% (giảm 3,9% so với năm 2016).

**Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:**

- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2017 đã giảm 3,9% so với năm 2016, tuy nhiên để duy trì và tiếp tục hạ thấp tỷ lệ này thì cần phải đẩy nhanh tiến độ xây dựng thêm các DMA.

- Việc phát triển khách hàng với tốc độ rất cao trong 03 năm qua (số lượng khách hàng hiện nay của Công ty là 310.000 khách hàng) là nỗ lực rất lớn của toàn thể Ban lãnh đạo điều hành cũng như CB CNV Công ty, tuy nhiên tỉ lệ khách hàng sử dụng từ 0-4m<sup>3</sup> cũng tăng theo do thói quen sử dụng nước giếng lâu đời của người dân trên địa bàn Công ty quản lý dẫn đến hiệu quả của nguồn vốn đầu tư chưa cao.

### III. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY

Đối với thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không chuyên trách: Đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			<b>168.000.000</b>	
1	Hoàng Thế Bảo	TV HĐQT	3.500.000	42.000.000	12 tháng
2	Dương Hồng Đệ	TV HĐQT	3.500.000	42.000.000	12 tháng
3	Bùi Thanh Giang	TV HĐQT	3.500.000	14.000.000	04 tháng
4	Võ Nhật Trân	TV HĐQT	3.500.000	28.000.000	08 tháng
5	Lục Chánh Trường	TV HĐQT	3.500.000	14.000.000	04 tháng
6	Nguyễn Thanh Phong	TV HĐQT	3.500.000	28.000.000	08 tháng
<b>B</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			<b>74.000.000</b>	
STT	Họ và tên	Chức danh			Ghi chú
1	Võ Duy Thuận	Trưởng ban	3.500.000	14.000.000	04 tháng (không chuyên trách)
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	TV BKS	2.500.000	10.000.000	04 tháng
3	Nguyễn Thị Bảo Châu	TV BKS	2.500.000	20.000.000	08 tháng
4	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	TV BKS	2.500.000	10.000.000	04 tháng
5	Nguyễn Ngọc Lương	TV BKS	2.500.000	20.000.000	08 tháng
<b>C</b>	<b>THƯ KÝ CÔNG TY</b>				
1	Nguyễn Minh Hải	Thư ký	1.500.000	<b>18.000.000</b>	

### IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Hàng tuần, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám

sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

## V. CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT, BKS, BĐH

1. Trong năm 2017, Đại hội cổ đông đã quyết định những thay đổi trong việc miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức vụ trong Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Ban điều hành như sau:

### \* Miễn nhiệm: 05

- Ông Bùi Thanh Giang (TV HĐQT), thời gian miễn nhiệm kể từ 25/4/2017. Lý do miễn nhiệm: Cổ đông Sawaco ban hành Nghị quyết số 19 /NQ-TCT-HĐTV ngày 21 tháng 3 năm 2017 về việc cử ông Võ Nhật Trân thay thế ông Bùi Thanh Giang làm người đại diện vốn Tổng Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 và ứng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị;

- Ông Lục Chánh Trường (TV HĐQT), thời gian miễn nhiệm kể từ 25/4/2017. Lý do miễn nhiệm: Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE), bán toàn bộ cổ phần và ông Lục Chánh Trường có đơn xin từ nhiệm;

- Ông Võ Duy Thuận (TB kiểm soát), thời gian miễn nhiệm kể từ 25/4/2017. Lý do miễn nhiệm: Cổ đông chiếm 65% cổ phần Công ty (Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn) có Nghị quyết số 19 /NQ-TCT-HĐTV ngày 21 tháng 3 năm 2017 đề nghị người đại diện vốn Tổng Công ty tại công ty Cổ phần Cấp nước Trung An giới thiệu nhân sự làm trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thay thế ông Võ Duy Thuận;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Phương (TV Ban kiểm soát), thời gian miễn nhiệm kể từ 25/4/2017. Lý do miễn nhiệm: Cổ đông Sawaco ban hành Nghị quyết số 19 /NQ-TCT-HĐTV ngày 21 tháng 3 năm 2017 giới thiệu bà Nguyễn Thị Bảo Châu ứng cử chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

- Nguyễn Thị Ngọc Oanh (TV Ban kiểm soát) thời gian miễn nhiệm kể từ 25/4/2017. Lý do miễn nhiệm: Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE), bán toàn bộ cổ phần và bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh có đơn xin từ nhiệm.

### \* Bổ nhiệm: 05

- Ông Võ Nhật Trân (TV HĐQT), thời gian bổ nhiệm kể từ 25/4/2017. Lý do bổ nhiệm: Cổ đông Sawaco ban hành Nghị quyết số 19 /NQ-TCT-HĐTV ngày 21 tháng 3 năm 2017 nói trên;

- Ông Nguyễn Thanh Phong (TV HĐQT), thời gian bổ nhiệm kể từ 24/4/2017. Lý do bổ nhiệm: HĐQT Công ty đề cử và Đại hội cổ đông quyết định bầu bổ sung TV HĐQT;

- Bà Phan Kim Phượng (TB kiểm soát), thời gian bổ nhiệm kể từ 25/4/2017. Lý do bổ nhiệm: HĐQT Công ty đề cử và Đại hội cổ đông quyết định bầu bổ sung Trưởng Ban kiểm soát;

- Bà Nguyễn Thị Bảo Châu (TV Ban kiểm soát), thời gian bổ nhiệm kể từ 25/4/2017. Lý do bổ nhiệm: Cổ đông Sawaco ban hành Nghị quyết số 19 /NQ-TCT-HĐTV ngày 21 tháng 3 năm 2017 nói trên;

- Ông Nguyễn Ngọc Lương (TV Ban kiểm soát), thời gian bổ nhiệm kể từ 25/4/2017.  
Lý do bổ nhiệm: HĐQT Công ty đề cử và Đại hội cổ đông quyết định bầu bổ sung TV Ban kiểm soát.

**2. Danh sách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành hiện tại như sau:**

**2.1. Thành viên HĐQT**

- Bà Võ Thị Hồng Hà (Chủ tịch HĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 01/01/2015.
- Ông Hoàng Thế Bảo (TV HĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 22/12/2016.
- Ông Dương Hồng Đệ (TVHĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 01/01/2015.
- Ông Võ Nhật Trân (TVHĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 25/4/2017.
- Ông Nguyễn Thanh Phong (TVHĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 25/4/2017.

**2.2. Thành viên BKS:**

- Bà Phan Kim Phượng (Trưởng ban KS). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 25/4/2017.
- Bà Nguyễn Thị Bảo Châu (TV Ban KS). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 25/4/2017.
- Ông Nguyễn Ngọc Lương (TV Ban KS). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 25/4/2017.

**2.3. Ban điều hành:**

\* Chức vụ Giám đốc công ty.

- Ông Hoàng Thế Bảo. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 22/12/2016.

\* Chức vụ Phó Giám đốc công ty.

- Ông Võ Khánh Toàn. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 01/01/2015.
- Ông Trần Ngọc Hòa. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 04/01/2016.



**VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Năm 2018, tập trung vào các vấn đề sau:

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch.
- Chia tách việc quản lý khách hàng theo địa bàn Quận, Huyện để nâng cao năng lực quản lý và chất lượng phục vụ khách hàng.
- Phấn đấu xây dựng bộ tiêu chuẩn ISO 9001 trong Công ty.
- Tập trung nguồn lực giảm nước thất thoát thất thu một cách căn cơ; tăng sản lượng nước tiêu thụ, giảm hóa đơn không sử dụng; nỗ lực cải tiến thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc.
- Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.



Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của quý cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC**  
**TRUNG AN**  
**Võ Thị Hồng Hà**



Số : 03 / BC-TA-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**  
**VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An tháng 05 năm 2016( sửa đổi, bổ sung lần 3);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017( đã kiểm toán) của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An.

Ban Kiểm Soát thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát, trình Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát và kết quả sản xuất kinh doanh của Công Ty Cổ phần Cấp Nước Trung An năm 2017 với các nội dung như sau :

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

**1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm Soát**

Nhân sự Ban Kiểm Soát trong năm 2017 gồm 03 thành viên, theo Nghị quyết số 03/NQ-TA-DHĐCĐ ngày 25/04/2017 có sự thay đổi 01 trưởng ban và 02 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm Soát hiện nay đương nhiệm có 01 thành viên chuyên trách :

- Ông Võ Duy Thuận - Trưởng Ban KS - miễn nhiệm ngày 25/04/2017
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh - Thành viên - miễn nhiệm ngày 25/04/2017
- Bà Nguyễn Thị Thanh Phương -Thành viên - miễn nhiệm ngày 25/04/2017
- Bà Phan Kim Phượng - Trưởng Ban KS - bổ nhiệm ngày 25/04/2017
- Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2017
- Ông Nguyễn Ngọc Lương - Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2017

**2. Hoạt động của Ban Kiểm Soát**

Theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 33 Điều lệ Công ty, Ban Kiểm Soát thực hiện các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:



Giám sát và kiểm tra việc triển khai và thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị năm 2017 và Điều lệ Công ty;

Kiểm tra tính pháp lý, trung thực và mức độ thận trọng trong quản lý điều hành Công ty. Soát xét tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Hội đồng thành viên Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Công ty;

Trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tạo cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;

Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

Xem thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

## **II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Thù lao và chi phí hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết số 03/NQ-TA-DHĐCĐ ngày 25/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/ năm)	Ghi chú
1	Võ Duy Thuận	Nguyên TB	3.500.000	14.000.000	04 tháng
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	TV	2.500.000	10.000.000	04 tháng
3	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	TV	2.500.000	10.000.000	04 tháng
4	Nguyễn Thị Bảo Châu	TV	2.500.000	20.000.000	08 tháng
5	Nguyễn Ngọc Lương	TV	2.500.000	20.000.000	08 tháng
			<b>Tổng cộng</b>	<b>74.000.000</b>	

Công ty đã chi và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát năm 2017 theo đúng quy định của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **III. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Năm 2017 Ban Kiểm soát tổ chức 05 phiên họp và thống nhất thông qua những nội dung sau :

Phiên họp thứ nhất, ngày 16/02/2017 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2016 của công ty, trao đổi các vấn đề liên quan đến Đại hội cổ đông năm 2017.

Phiên họp thứ hai, ngày 18/05/2017 với nội dung phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát, trao đổi kết quả hoạt động kinh doanh quý 01/2017.

Phiên họp thứ ba, ngày 23/06/2017 với nội dung đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2017 Công ty cho HĐQT.

Phiên họp thứ tư, ngày 01/08/2017 với nội dung thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng năm 2017.

Phiên họp thứ năm, ngày 30/10/2017 với nội dung thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2017.

Ngoài các phiên họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm Soát thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát tham gia thảo luận, góp ý về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề kịp thời nắm bắt công việc đang triển khai tại công ty .

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc thẩm định kết quả kinh doanh của công ty một cách trung thực, vì lợi ích cao nhất của cổ đông.

Các thành viên Ban kiểm soát tích cực học tập, nâng cao nghiệp vụ : tham gia các khóa đào tạo chuyên đề về quản lý tài chính, kiểm soát viên, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước.

Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị triển khai, đề kịp thời nắm bắt tình hình chủ trương của công ty.

### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2017**

#### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017**

Ban Kiểm soát giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An đi vào hoạt động với mô hình là Công ty Cổ phần từ tháng 02 năm 2015 với nhiệm vụ chính là quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng trên địa bàn Quận Gò Vấp (trừ Phường 01), Quận 12 và Huyện Hóc Môn ( số lượng đồng hồ nước hơn 304.000 ĐHN) theo hợp đồng dịch vụ với Tổng Công ty.

Nhiệm vụ chủ yếu năm 2017 của Công ty là tiếp tục thực hiện Nghị Quyết 130/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về 100% hộ dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch. Công ty đã nỗ lực thực hiện bằng nhiều biện pháp như tăng cường năng lực thực hiện các dự án phát triển mạng lưới, gán đồng hồ nước, phối hợp với địa phương chuyển đổi các hình thức cấp nước bằng bồn chứa nước, đồng hồ tổng sang gán



đồng hồ nước cho từng hộ dân sau khi đã phát triển mạng lưới. Với sự nỗ lực của toàn thể công ty, các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2017 đều vượt với kế hoạch Tổng Công ty giao thể hiện qua một số chỉ tiêu sau :

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4 = 3/2
Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	44.600.000	46.648.590	104,6
Thu tiền nước	Tỷ đồng	348,772	366,690	105,1
Thi công gắn mới ĐHN	cái (ĐHN)	25.000	46.766	187
Thay ĐHN các cỡ	cái (ĐHN)	23.010	23.230	101
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100
Tỷ lệ thất thoát nước	%	20	16,1	80,5

**Nhận xét :**

Hoạt động kinh doanh chính trong năm 2017 của Công ty là cung cấp các dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn -TNHH MTV thông qua : hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, sản lượng nước tiêu thụ năm 2017 đạt 104,6% so với kế hoạch 2017 và đạt 133,7% so với năm 2016 ; hợp đồng gắn mới, thay đồng hồ nước định kỳ; hợp đồng giám thất thoát nước quyết toán theo đơn giá thực thanh thực chi.

**2. Báo cáo tình hình tài chính năm 2017 :**

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017, do Ban Điều hành Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Ban Kiểm Soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và thống nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2017 bao gồm : Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính được lập và trình bày trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, trình bày đúng theo quy định về biểu mẫu và thời gian báo cáo.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán và lưu trữ chứng từ kế toán được thực hiện theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM theo quy định.

- Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 : *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”*.

**a. Kết quả giám sát tình hình tài chính năm 2017**

( Theo số liệu đã được kiểm toán phát hành ngày 26/03/2018)

Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã thực hiện năm 2017 như sau :

ĐVT : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ(%) (+)/(-)
1. Tổng doanh thu	208,275	329,782	158,34%
2. Tổng chi phí	204,621	324,987	158,82%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	3,654	4,795	131,22%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	2,923	3,783	129,42%
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	585	757	129,40%
6. Cổ tức (trên mệnh giá cổ phiếu )	5 - 7%	Dự kiến 6%	

350,  
NG T  
PHÃ  
NƯỚC  
NG /  
HỒ

**b. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản :**

Một số chỉ tiêu tài chính (tại ngày 31/12/2017) đánh giá khái quát thực trạng tài chính năm 2017 của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :</b>		
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,264 lần	1,510 lần
	Khả năng thanh toán nhanh	0,910 lần	1,345 lần
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn :</b>		
	Nợ phải trả trên tổng tài sản	0,770	0,642
	Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	3,348	1,790
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :</b>		
	Vòng quay hàng tồn kho	8,082	7,095
	Doanh thu thuần trên tổng tài sản	1,692	1,982
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời :</b>		
	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần ( ROS)	0,554%	1,149%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản(ROA)	0,921%	2,277%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ( ROE)	4,005%	6,356%
	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	0,674%	1,399%

**Nhận xét :**

Tính đến ngày 31/12/2017, nhìn chung các chỉ tiêu tài chính năm 2017 đều cao hơn so với năm 2016. Công ty đã thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động và cổ tức cho cổ đông. Các chỉ số tài chính cơ bản thể hiện được tính hiệu quả trong hoạt động phát triển của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động và khả năng sinh lời của công ty đảm bảo vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

### **3. Công tác quản trị của Hội Đồng Quản Trị :**

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc kịp thời điều hành kinh doanh. Giữa các kỳ họp của Hội Đồng Quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng các văn bản theo đúng điều lệ hoạt động công ty cổ phần. Các phiên họp HĐQT đều có mời Ban Kiểm Soát tham dự đầy đủ.

Hội đồng quản trị đã thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 với những nội dung chính : Kế hoạch sản xuất kinh doanh; thực hiện chi trả cổ tức; lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính, thông qua việc ban hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị giao Ban Điều hành thực hiện.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong điều lệ công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu sản xuất kinh doanh của công ty.

### **4. Công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty**

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT. Ban Giám đốc luôn bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính, nên Công ty đã đạt kế hoạch kinh doanh, đảm bảo các chính sách theo quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty và cổ tức cho cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc công ty cũng đã có những điều chỉnh, thay đổi trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng và vận hành trung tâm chăm sóc khách hàng 24/7( Call center), góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

### **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC**

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp hàng quý hoặc bất thường của HĐQT, Ban Kiểm Soát được mời tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Giám đốc, Các nghị quyết do HĐQT ban hành đều được sự đồng thuận của Ban Kiểm Soát. Các chủ trương, chính sách do HĐQT, Ban Giám đốc ban hành đều được cung cấp cho Ban Kiểm Soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm Soát thống nhất với Báo cáo của HĐQT, Giám đốc trong năm 2017 về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.



Trong quá trình hoạt động Ban Kiểm Soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Giám đốc cũng như các Phòng, Ban, Đội trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

## **VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Ban Kiểm soát công ty thay mặt cho cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành. Trong năm 2018, Ban kiểm soát sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018 để có những kiến nghị (nếu cần) cho hoạt động của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm qua đó phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, thù lao của Người quản lý và Người lao động; việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định.

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do công ty ban hành.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2017, Ban Kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội xem xét thông qua.

*Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!*

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- TV BKS;
- Lưu.





**NỘI DUNG**

	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10-28

**Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An**

Số 333 Phạm Văn Đồng, Phường 1, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An ("Công ty") là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An, theo Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26 tháng 08 năm 2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310350082 cấp lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22 tháng 12 năm 2016.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Bà Võ Thị Hồng Hà	Chủ tịch	
Ông Dương Hồng Đệ	Thành viên	
Ông Bùi Thanh Giang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/04/2017
Ông Hoàng Thế Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2017
Ông Lục Chánh Trường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/04/2017
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2017
Ông Võ Nhật Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2017
Ông Trần Quang Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/04/2017

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Ông Hoàng Thế Bảo	Giám đốc
Ông Võ Khánh Toàn	Phó Giám đốc
Ông Trần Ngọc Hòa	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

Ông Võ Duy Thuận	Trưởng ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 25/04/2017
Bà Phan Kim Phượng	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 25/04/2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/04/2017
Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/04/2017
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2017
Bà Nguyễn Thị Bảo Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2017

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- ▶ Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

**Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An**

Số 333 Phạm Văn Đồng, Phường 1, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

- ▶ Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- ▶ Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



**Hoàng Thế Bảo**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An, được trình bày từ trang 06 đến 28 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

*Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

*Trách nhiệm của kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

*Ý kiến kiểm toán*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Vấn đề cần nhấn mạnh*

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh 16 trong đó mô tả Công ty đã ghi nhận bổ sung "Vốn góp của chủ sở hữu" từ "Quỹ đầu tư phát triển", "Chênh lệch đánh giá lại tài sản", và nguồn thu từ cổ phần hóa theo phương án cổ phần hóa đã được duyệt tại thời điểm chuyển đổi sang công ty cổ phần.

Ngày 27/12/2016, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An đã có biên bản làm việc về xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An tại thời

điểm cổ phần hóa. Tuy nhiên, báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2017 chưa được điều chỉnh theo kết quả của Biên bản làm việc của Ban chỉ đạo, do Công ty chưa nhận được kết quả phê duyệt, quyết toán chính thức từ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

**Công ty TNHH  
Hàng kiểm toán AASC**



---

**Đỗ Thị Ngọc Dung**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

---

**Nguyễn Phạm Hùng**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 2893-2015-002-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>161.029.053.396</b>	<b>253.451.012.979</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và và tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>24.434.852.696</b>	<b>9.134.493.551</b>
111	1. Tiền		19.434.852.696	4.134.493.551
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	5.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>117.584.082.597</b>	<b>171.431.099.899</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	115.565.718.025	169.882.362.215
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		35.000.000	147.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	1.983.364.572	1.401.737.684
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>17.648.696.220</b>	<b>71.032.819.529</b>
141	1. Hàng tồn kho	6	17.648.696.220	71.032.819.529
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.361.421.883</b>	<b>1.852.600.000</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	789.800.000	1.852.600.000
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	571.621.883	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>5.111.637.699</b>	<b>6.949.867.549</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>5.111.637.699</b>	<b>6.521.718.752</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	4.488.222.374	5.510.277.180
222	- Nguyên giá		21.943.514.559	20.087.494.559
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17.455.292.185)	(14.577.217.379)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	623.415.325	1.011.441.572
228	- Nguyên giá		3.210.069.818	2.898.488.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.586.654.493)	(1.887.046.428)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>-</b>	<b>428.148.797</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	7	-	428.148.797
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>166.140.691.095</b>	<b>260.400.880.528</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017  
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>106.606.669.915</b>	<b>200.505.618.394</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>106.606.669.915</b>	<b>200.505.618.394</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	82.369.993.779	189.418.662.352
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10	1.601.579.005	107.917.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	4.126.866.351	1.919.181.873
314	4. Phải trả người lao động	14	16.197.408.482	7.499.309.608
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		229.229.546	239.728.324
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.212.506.070	667.654.674
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13	869.086.682	653.164.563
<b>400</b>	<b>B. NGUỒN VỐN</b>		<b>59.534.021.180</b>	<b>59.895.262.134</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16</b>	<b>59.534.021.180</b>	<b>59.895.262.134</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.000.000	50.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		261.091.481	261.091.481
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.918.607.031	4.918.607.031
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		570.615.390	570.615.390
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.783.707.278	4.144.948.232
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	1.746.028.259
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		3.783.707.278	2.398.919.973
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>166.140.691.095</b>	<b>260.400.880.528</b>



Hoàng Thế Bảo  
Giám đốc

Trần Đức Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tường  
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	329.369.707.857	441.667.370.007
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17	115.194.455	947.012.791
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	329.254.513.402	440.720.357.216
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	18	314.582.873.865	429.990.117.566
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.671.639.537	10.730.239.650
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	311.898.281	587.931.344
22	7. Chi phí tài chính		22.646.581	47.163.191
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		241.040.000	77.670.000
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	10.113.634.195	8.224.121.127
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.606.217.042	2.969.216.676
31	11. Thu nhập khác	21	215.947.096	395.480.683
32	12. Chi phí khác	22	27.530.040	283.547.393
40	13. Lợi nhuận khác		188.417.056	111.933.290
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.794.634.098	3.081.149.966
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23	1.010.926.820	682.229.993
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<b>3.783.707.278</b>	<b>2.398.919.973</b>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	757	480



Hoàng Thế Bảo  
Giám đốc

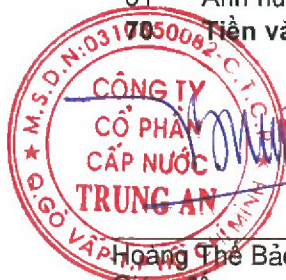
Trần Đức Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tường  
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Năm 2017  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.794.634.098</b>	<b>3.081.149.966</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>		
02	Khấu hao tài sản cố định	3.577.682.871	3.767.393.355
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư	(311.898.281)	(587.931.344)
<b>08</b>	<b>3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8.060.418.688</b>	<b>6.260.611.977</b>
09	(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	53.891.711.746	(26.042.648.574)
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	53.384.123.309	(35.653.426.670)
11	Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)	(93.339.401.775)	59.433.915.463
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	1.490.948.797	(397.513.576)
15	Thuế TNDN đã nộp	(1.642.814.844)	(1.718.212.296)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	20.420.000	66.940.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(949.446.113)	(3.249.818.649)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20.915.959.808</b>	<b>(1.300.152.325)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(2.880.857.000)	(2.714.092.999)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	267.203.837	587.931.344
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(2.613.653.163)</b>	<b>(2.126.161.655)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(3.001.947.500)	(2.498.052.500)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(3.001.947.500)</b>	<b>(2.498.052.500)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>15.300.359.145</b>	<b>(5.924.366.480)</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 9.134.493.551	15.058.860.031
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3 24.434.852.696</b>	<b>9.134.493.551</b>



Hoàng Thế Bảo  
Giám đốc

Trần Đức Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tường  
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**1. THÔNG TIN CHUNG**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An, theo Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26 tháng 08 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310350082 cấp lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22 tháng 12 năm 2016.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND, tương đương 5.000.000 cổ phần. Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

**Lĩnh vực kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp các dịch vụ liên quan tới ngành nước. Hoạt động kinh doanh chính trong năm là cung cấp các dịch vụ sau cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, gồm:

- ▶ Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- ▶ Thi công xây dựng công trình cấp nước; và
- ▶ Tái lập mặt bằng đối với đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và công trình khác.

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

**2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND) và Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND").

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

**2.3 Công cụ tài chính**

*Ghi nhận ban đầu*

**Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị ghi nhận sau ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 2.4 Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại.

#### 2.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi theo đánh giá của Ban Giám đốc cuối năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

#### 2.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền.  
Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

#### 2.7 Tài sản cố định

Tài sản cố định (hữu hình/vô hình) được ghi nhận theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hình thành các tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- |                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| ▶ Nhà cửa, vật kiến trúc         | 05 - 25 năm |
| ▶ Máy móc, thiết bị              | 05 - 12 năm |
| ▶ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| ▶ Thiết bị quản lý               | 03 - 10 năm |
| ▶ TSCĐ hữu hình khác             | 03 - 10 năm |
| ▶ Phần mềm quản lý               | 03 - 08 năm |

#### 2.8 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.



Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

## 2.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả như: phí kiểm toán, chi phí thay gắn đồng hồ nước phải trả nhà thầu... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

## 2.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## 2.11 Doanh thu

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- ▶ Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua; và
- ▶ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; và
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; và
- ▶ Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- ▶ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; và
- ▶ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; và
- ▶ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán; và
- ▶ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- ▶ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 2.12 Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm.

### 2.13 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- ▶ Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- ▶ Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- ▶ Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 3. Tiền và tương đương tiền

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	5.145.917	13.088.341
Tiền gửi ngân hàng	19.429.706.779	4.121.405.210
Các khoản tương đương tiền (*)	5.000.000.000	5.000.000.000
	<b>24.434.852.696</b>	<b>9.134.493.551</b>

(\*) Số dư đầu và cuối năm bao gồm tiền gửi có kỳ hạn 1-3 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Lãi suất năm 2016 và 2017 lần lượt là 4,5%/năm và 5,3%/năm.

### 4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên thứ ba</b>	-	-	<b>302.955.145</b>	-
Công Ty TNHH Đan Vĩ	-	-	240.855.063	-
Công ty TNHH XD Sơn Phú	-	-	62.100.082	-
<b>Bên liên quan (Thuyết minh 29)</b>	<b>115.565.718.025</b>	-	<b>169.579.407.070</b>	-
	<b>115.565.718.025</b>	-	<b>169.882.362.215</b>	-

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>494.355.691</b>	<b>-</b>	<b>448.989.684</b>	<b>-</b>
(Thuyết minh 29)				
<b>Bên thứ ba</b>	<b>1.489.008.881</b>	<b>-</b>	<b>952.748.000</b>	<b>-</b>
Ký cược, ký quỹ	670.000.000	-	935.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	55.944.444	-	11.250.000	-
Phải thu cơ quan bảo hiểm	67.210.850	-	-	-
Tạm ứng	6.000.000	-	-	-
Phải thu khác	689.853.587	-	6.498.000	-
	<b>1.983.364.572</b>	<b>-</b>	<b>1.401.737.684</b>	<b>-</b>

**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu vật liệu (i)	17.646.496.220	-	71.030.619.529	-
Trong đó:				
- Đồng hồ nước	6.759.278.389	-	18.658.659.353	-
- Hộp bảo vệ ĐHN	2.410.687.722	-	19.287.274.187	-
- Van cóc, van góc, đai các loại	5.006.750.525	-	18.990.499.170	-
- Ống nhựa PVC	564.873.765	-	3.879.337.930	-
Công cụ, dụng cụ	2.200.000	-	2.200.000	-
	<b>17.648.696.220</b>	<b>-</b>	<b>71.032.819.529</b>	<b>-</b>

(i) Số dư hàng tồn kho đầu năm được Công ty dự trữ với số lượng lớn để thực hiện các công tác thay thế, gắn mới đồng hồ nước ("ĐHN"), công tác giảm thất thoát nước (di dời ĐHN nước ra khỏi bất động sản của hộ dân) trong năm 2017 theo kế hoạch đã thống nhất với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV. Tuy nhiên, Công ty và Tổng Công ty không có kế hoạch tương tự thực hiện trong năm 2018. Thông tin chi tiết được trình bày ở Thuyết minh 17

**7. Chi phí trả trước**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>789.800.000</b>	<b>1.852.600.000</b>
Bảo hiểm nhân thọ	689.300.000	1.750.600.000
Khác	100.500.000	102.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>428.148.797</b>
Bản quyền phần mềm máy tính không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định	-	428.148.797

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2017	2.526.251.335	2.924.978.634	7.641.043.640	6.735.247.911	259.973.039	20.087.494.559
Mua trong năm	-	576.230.000	-	1.279.790.000	-	1.856.020.000
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>2.526.251.335</b>	<b>3.501.208.634</b>	<b>7.641.043.640</b>	<b>8.015.037.911</b>	<b>259.973.039</b>	<b>21.943.514.559</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2017	2.218.409.841	2.346.067.348	5.461.694.026	4.457.999.818	93.046.346	14.577.217.379
Khấu hao trong kỳ	200.451.752	332.203.727	942.082.418	1.338.388.079	64.948.830	2.878.074.806
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>2.418.861.593</b>	<b>2.678.271.075</b>	<b>6.403.776.444</b>	<b>5.796.387.897</b>	<b>157.995.176</b>	<b>17.455.292.185</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2017	307.841.494	578.911.286	2.179.349.614	2.277.248.093	166.926.693	5.510.277.180
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>107.389.742</b>	<b>822.937.559</b>	<b>1.237.267.196</b>	<b>2.218.650.014</b>	<b>101.977.863</b>	<b>4.488.222.374</b>

► Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 9.889.108.335 VND.



9. Tài sản cố định vô hình

	Phân mềm máy tính VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Tại ngày 01/01/2017	2.898.488.000	2.898.488.000
Mua trong năm	311.581.818	311.581.818
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>3.210.069.818</b>	<b>3.210.069.818</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>		
Tại ngày 01/01/2017	1.887.046.428	1.887.046.428
Khấu hao trong năm	699.608.065	699.608.065
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>2.586.654.493</b>	<b>2.586.654.493</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/01/2017	1.011.441.572	1.011.441.572
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>623.415.325</b>	<b>623.415.325</b>

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>a) Bên thứ ba</b>	<b>108.500.000</b>	<b>107.917.000</b>
BQL xây dựng nông thôn mới xã Bà Điểm về bồi thường di dời công trình hạ tầng cấp nước	100.000.000	100.000.000
Khác	8.500.000	7.917.000
<b>b) Bên liên quan (Thuyết minh 29)</b>	<b>1.493.079.005</b>	-
	<b>1.601.579.005</b>	<b>107.917.000</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Bên thứ ba</b>	<b>77.490.255.179</b>	<b>77.490.255.179</b>	<b>152.534.297.352</b>	<b>152.534.297.352</b>
Công ty TNHH Đan Vĩ	10.149.917.283	10.149.917.283	37.555.203.891	37.555.203.891
Công ty TNHH Thiết kế xây dựng và Tư Vấn Nhật Minh	4.565.265.207	4.565.265.207	8.705.313.951	8.705.313.951
Công ty TNHH Xây dựng Sơn Phú	-	-	1.359.822.761	1.359.822.761
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Nam Khang	8.549.487.415	8.549.487.415	8.041.105.539	8.041.105.539
Công ty Cổ Phần Cơ Khí Công Trình Cấp nước	1.156.448.639	1.156.448.639	8.820.007.806	8.820.007.806
Công ty Cổ Phần Đầu tư Minh Hòa	696.300.000	696.300.000	9.769.430.000	9.769.430.000
Công Ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Trương Nguyệt	6.358.000.000	6.358.000.000	6.305.750.000	6.305.750.000
Doanh nghiệp tư nhân Thảo Tín Vũ	1.099.095.800	1.099.095.800	9.494.010.130	9.494.010.130
Công ty TNHH An Phát	4.000.327.657	4.000.327.657	10.765.408.484	10.765.408.484
Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Nhân Việt	10.506.424.922	10.506.424.922	24.707.553.912	24.707.553.912
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây Dựng NTK	2.992.000.000	2.992.000.000	-	-
Khác	27.416.988.256	27.416.988.256	27.010.690.878	27.010.690.878
<b>Bên liên quan (Thuyết minh 29)</b>	<b>4.879.738.600</b>	<b>4.879.738.600</b>	<b>36.884.365.000</b>	<b>36.884.365.000</b>
	<b>82.369.993.779</b>	<b>82.369.993.779</b>	<b>189.418.662.352</b>	<b>189.418.662.352</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2017		Năm 2017		31/12/2017	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	1.716.157.856	12.463.164.966	14.757.592.638	-	4.010.585.528
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	60.266.141	1.642.814.844	1.010.926.820	571.621.883	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	142.757.876	471.932.201	445.455.148	-	116.280.823
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	-	43.850.000	43.850.000	-	-
	-	<b>1.919.181.873</b>	<b>14.624.762.011</b>	<b>16.260.824.606</b>	<b>571.621.883</b>	<b>4.126.866.351</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**13. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng công nhân viên VND	Quỹ khen thưởng phúc lợi VND	Quỹ thưởng Ban điều hành VND	Cộng VND
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>2.132.937.297</b>	<b>97.326.572</b>	<b>410.389.343</b>	<b>2.640.653.212</b>
Trích lập quỹ năm trước	597.695.000	597.695.000	-	1.195.390.000
Tặng khác	66.940.000	-	-	66.940.000
Sử dụng quỹ	(2.542.420.000)	(697.398.649)	(10.000.000)	(3.249.818.649)
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>255.152.297</b>	<b>(2.377.077)</b>	<b>400.389.343</b>	<b>653.164.563</b>
Phân phối lợi nhuận trong năm	422.474.116	422.474.116	300.000.000	1.144.948.232
Tặng khác	20.420.000	-	-	20.420.000
Sử dụng quỹ	(698.046.413)	(241.399.700)	(10.000.000)	(949.446.113)
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>-</b>	<b>178.697.339</b>	<b>690.389.343</b>	<b>869.086.682</b>

**14. Phải trả người lao động**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Phải trả người lao động	15.280.570.079	7.324.402.850
Phải trả cán bộ quản lý	916.838.403	174.906.758
	<u><b>16.197.408.482</b></u>	<u><b>7.499.309.608</b></u>

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
<b>Bên liên quan (Thuyết minh 29)</b>	<b>67.679.532</b>	<b>78.447.594</b>
<b>Bên thứ ba</b>	<b>1.144.826.538</b>	<b>589.207.080</b>
Thù lao cho cán bộ không chuyên trách	279.000.000	349.000.000
Kinh phí công đoàn	123.346.300	126.400.110
Bảo hiểm xã hội	-	2.609.449
Tiền bảo hành công trình	314.586.796	32.519.820
Khác	427.893.442	78.677.701
	<u><b>1.212.506.070</b></u>	<u><b>667.654.674</b></u>

**16. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 01/01/2016 (i)</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>261.091.481</b>	<b>4.918.607.031</b>	<b>570.615.390</b>	<b>5.441.418.259</b>	<b>61.191.732.161</b>
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	2.398.919.973	2.398.919.973
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(3.695.390.000)	(3.695.390.000)
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>261.091.481</b>	<b>4.918.607.031</b>	<b>570.615.390</b>	<b>4.144.948.232</b>	<b>59.895.262.134</b>
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	3.783.707.278	3.783.707.278
Phân phối lợi nhuận (ii)	-	-	-	-	(4.144.948.232)	(4.144.948.232)
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>261.091.481</b>	<b>4.918.607.031</b>	<b>570.615.390</b>	<b>3.783.707.278</b>	<b>59.534.021.180</b>

(i) Tại ngày 01/02/2015, Công ty đã kết chuyển, ghi tăng Vốn góp của chủ sở hữu và Thặng dư vốn cổ phần từ Quỹ đầu tư phát triển, Chênh lệch đánh giá lại tài sản và Tiền thu để lại từ cổ phần hóa theo phương án Cổ phần hóa ("CPH"). Ngày 27/12/2016, Ban chỉ đạo CPH Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An đã có biên bản làm việc về xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An tại thời điểm cổ phần hóa, và Nghị quyết 01 ngày 17/1/2017 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV cũng ra quyết định về việc phân phối lợi nhuận trong giai đoạn năm 2013 đến tháng 1/2015. Theo đó, nếu được UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo kết quả điều chỉnh này, số liệu báo cáo tài chính của Công ty sẽ thay đổi như sau:

Chỉ tiêu	Thay đổi	Số tiền VND
Phải thu ngắn hạn khác	Tăng	93.055.656
Thuế TNDN phải nộp	Tăng	889.914.360
Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tăng	6.397.416.527
Phải trả khác - Tiền thu từ bán cổ phần	Tăng	2.213.149.221
Vốn đầu tư chủ sở hữu	Giảm	6.215.994.338 (*)
Thặng dư vốn cổ phần	Giảm	261.091.481
Quỹ đầu tư phát triển	Giảm	2.359.723.243
Quỹ khác	Giảm	570.615.390



(\*) Sau điều chỉnh, phần vốn đầu tư của chủ sở hữu thiếu sẽ được Tổng Công ty bù đắp từ số tiền thu từ bán cổ phần.

(ii) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận phân phối	100,00	4.144.948.232
- Trích quỹ khen thưởng	10,19	422.474.116
- Trích quỹ phúc lợi	10,19	422.474.116
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	7,24	300.000.000
- Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 600 đồng)	72,38	3.000.000.000

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

	31/12/2017		01/01/2017	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV Ông Nguyễn Thanh Phong	32.500.000.000	65,00%	32.500.000.000	65,00%
Công ty CP Cơ điện lạnh (REE)	-	0,00%	14.502.000.000	29,00%
Các cổ đông khác	5.250.000.000	10,50%	2.998.000.000	6,00%
	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận chia từ lợi nhuận năm trước	3.000.000.000	2.500.000.000

**d) Cổ phiếu**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**e) Các quỹ**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.918.607.031	4.918.607.031
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	570.615.390	570.615.390
	<b>5.489.222.421</b>	<b>5.489.222.421</b>

**17. Doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Doanh thu với bên liên quan (Thuyết minh 29)</b>	<b>324.117.666.874</b>	<b>439.205.605.055</b>
Gắn mới và thay thế đồng hồ nước	184.384.420.330	326.866.883.350
Dịch vụ phân phối nước sạch	107.782.550.352	97.558.866.729
Dịch vụ giảm thất thoát nước	31.152.783.098	-
Doanh thu khác (PMC, di dời công trình)	797.913.094	14.779.854.976
<b>Doanh thu với bên thứ ba (Doanh thu khác)</b> (Thay ống cái, đóng mở nước...)	<b>5.252.040.983</b>	<b>2.461.764.952</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>115.194.455</b>	<b>947.012.791</b>
Điều chỉnh doanh thu dịch vụ gắn mới và thay thế ĐHN năm trước	115.194.455	947.012.791
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>329.254.513.402</b>	<b>440.720.357.216</b>

Doanh thu và giá vốn hoạt động "Gắn mới và thay thế đồng hồ nước" trong năm 2016 được thực hiện theo chiến lược và hợp đồng với Tổng Công ty (mở rộng việc phát triển mạng lưới theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh về cấp nước và phân đấu 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch). Năm 2017 thực hiện thay thế và gắn mới đồng hồ nước theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2017.

Theo hợp đồng được ký giữa Tổng Công ty và Công ty, Công ty tiến hành các hoạt động gắn mới và thay thế đồng hồ nước trong năm và đứng ra nghiệm thu khối lượng hoàn thành với nhà thầu thi công. Theo đó, Tổng Công ty sẽ thanh toán cho Công ty giá trị gắn mới và thay thế đồng

hồ nước theo đúng giá trị Công ty đã nghiệm thu với nhà thầu, nghĩa là Doanh thu thuần hoạt động này là 184.269.225.875 VND (bằng doanh thu 184.384.420.330 trừ đi các khoản giảm trừ 115.194.455) bằng đúng giá vốn tương ứng trình bày ở Thuyết minh 18.

Năm 2017, Tổng Công ty cùng Công ty đã tách đơn giá hợp đồng “Giảm thất thoát nước” ra khỏi hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch (thay vì được gộp cùng nhau trong năm 2016).

**18. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Gắn mới và thay thế đồng hồ nước (Thuyết minh 17)	184.269.225.875	326.866.883.350
Dịch vụ phân phối nước sạch	94.899.737.579	85.779.017.549
Dịch vụ giảm thất thoát nước	31.152.783.098	-
Giá vốn khác (PMC, di dời công trình, thay ống cái, đóng mở nước...)	4.261.127.313	18.291.229.458
Điều chỉnh giá vốn dịch vụ gắn mới và thay thế ĐHN năm trước	-	(947.012.791)
	<b>314.582.873.865</b>	<b>429.990.117.566</b>

**19. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	311.898.281	587.931.344
	<b>311.898.281</b>	<b>587.931.344</b>

**20. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.606.548.786	6.485.091.241
Chi phí đồ dùng văn phòng	177.223.245	151.413.514
Chi phí khấu hao tài sản cố định	662.489.957	655.198.957
Thuế phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí tiếp khách	538.915.746	354.176.546
Chi phí đào tạo	197.618.729	86.259.091
Chi phí hội họp	31.600.000	7.800.000
Chi phí điện thoại	23.693.928	25.019.041
Kinh phí Đảng	342.975.000	269.110.000
Chi phí bằng tiền khác	529.568.804	187.052.737
	<b>10.113.634.195</b>	<b>8.224.121.127</b>

**21. Thu nhập khác**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Bán hồ sơ mời thầu	5.454.546	220.909.113
Thu kiểm định đồng hồ nước	54.015.451	50.228.181
Thu hộ phí bảo vệ môi trường	156.474.829	116.722.569
Thu tiền khảo sát cập nhật đường ống	-	6.929.000
Thu nhập khác	2.270	691.820
	<b>215.947.096</b>	<b>395.480.683</b>

**22. Chi phí khác**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí mở thầu	23.430.000	278.000.000
Chi phí kiểm định đồng hồ nước	4.100.000	4.990.000
Chi phí khác	40	557.393
	<b>27.530.040</b>	<b>283.547.393</b>

**23. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	4.794.634.098	3.081.149.966
Các khoản điều chỉnh		
<i>Chi phí không được trừ khi tính thuế</i>	260.000.000	330.000.000
Thu nhập chịu thuế	5.054.634.098	3.411.149.966
Thuế suất	20%	20%
<b>Thuế TNDN trong năm</b>	<b>1.010.926.820</b>	<b>682.229.993</b>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	60.266.141	1.096.248.444
Thuế TNDN đã nộp trong năm	1.642.814.844	1.718.212.296
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>(571.621.883)</b>	<b>60.266.141</b>

**24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.783.707.278	2.398.919.973
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.783.707.278	2.398.919.973
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>757</b>	<b>480</b>

Công ty chưa được Hội đồng quản trị thông qua Quý khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

**25. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	159.010.775.178	256.532.373.931
Chi phí nhân công	134.943.980.115	158.945.086.840
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.577.682.871	3.767.393.355
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	27.405.109.896	19.047.054.567
	<b>324.937.548.060</b>	<b>438.291.908.693</b>

**26. Công cụ tài chính**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.434.852.696	-	9.134.493.551	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	117.549.082.597	-	171.284.099.899	-
	<b>141.983.935.293</b>	<b>-</b>	<b>180.418.593.450</b>	<b>-</b>
			31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác			83.582.499.849	190.086.317.026
Chi phí phải trả			229.229.546	239.728.324
			<b>83.811.729.395</b>	<b>190.326.045.350</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty là rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải



thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>31/12/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.434.852.696	-	24.434.852.696
Phải thu khách hàng, phải thu khác	117.549.082.597	-	117.549.082.597
	<b>141.983.935.293</b>	<b>-</b>	<b>141.983.935.293</b>
<b>01/01/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.134.493.551	-	9.134.493.551
Phải thu khách hàng, phải thu khác	171.284.099.899	-	171.284.099.899
	<b>180.418.593.450</b>	<b>-</b>	<b>180.418.593.450</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>31/12/2017</b>			
Phải trả người bán, phải trả khác	83.582.499.849	-	83.582.499.849
Chi phí phải trả	229.229.546	-	229.229.546
	<b>83.811.729.395</b>	<b>-</b>	<b>83.811.729.395</b>
<b>01/01/2017</b>			
Phải trả người bán, phải trả khác	190.086.317.026	-	190.086.317.026
Chi phí phải trả	239.728.324	-	239.728.324
	<b>190.326.045.350</b>	<b>-</b>	<b>190.326.045.350</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 27. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

#### 28. Báo cáo bộ phận

Lĩnh vực hoạt động của Công ty chủ yếu là cung cấp dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**29. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**

Trong năm Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Giao dịch	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Phân phối nước sạch	107.782.550.352	97.558.866.729
		Giảm thất thoát nước	31.152.783.098	-
		Thay, gắn đồng hồ nước	184.269.225.875	326.866.883.350
		Di dời công trình	-	13.626.206.448
		Quản lý công trình	797.913.094	1.153.648.528
		Thu nhập khác - Phí BVMT	156.474.829	116.722.569
		Mua vật tư ngành nước	10.434.821.000	61.792.883.960
Công ty TNHH Thương Mại N.T.P	Cùng cổ đồng lớn	Mua vật tư ngành nước	10.787.800.000	69.536.000.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	Mối quan hệ	Khoản mục	Phải thu/ (Phải trả) tại	
			31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>			<b>115.565.718.025</b>	<b>169.579.407.070</b>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Thay, gắn đồng hồ nước	76.228.889.052	148.533.277.050
		Phân phối nước sạch	5.068.767.565	6.924.177.371
		Giảm thất thoát nước	34.268.061.408	-
		Quản lý công trình	-	495.746.201
		Di dời công trình	-	13.626.206.448
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>			<b>(1.493.079.005)</b>	<b>-</b>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Quản lý công trình	(1.493.079.005)	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>			<b>(4.879.738.600)</b>	<b>(36.884.365.000)</b>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Mua vật tư ngành nước	(1.350.388.600)	(6.188.743.000)
		Mua tài sản	-	(16.059.572.000)
Công ty TNHH Thương Mại N.T.P	Cùng cổ đồng lớn	Mua vật tư ngành nước	(3.529.350.000)	(14.636.050.000)

Mối quan hệ	Khoản mục	Phải thu/ (Phải trả) tại	
		31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
	<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>494.355.691</b>	<b>448.989.684</b>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ Phải thu ngắn hạn khác	494.355.691	448.989.684
	<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>(67.679.532)</b>	<b>(78.447.594)</b>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ Phải trả ngắn hạn khác	(67.679.532)	(78.447.594)

Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm như sau:

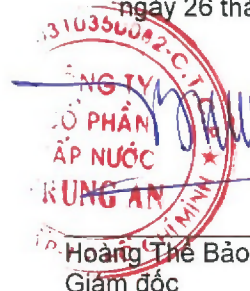
	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thu nhập của Ban giám đốc	916.837.412	1.032.500.607
<i>Trong đó thu nhập của Giám đốc</i>	<i>294.431.659</i>	<i>409.221.271</i>
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	523.976.486	399.226.681
Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	242.000.000	330.000.000
	<b>1.682.813.898</b>	<b>1.431.727.288</b>

### 30. Số liệu so sánh

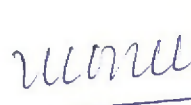
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

### 31. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính này đã được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 26 tháng 03 năm 2018.

  
Hoàng Thế Bảo  
Giám đốc

  
Trần Đức Hùng  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Tường  
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Số: 111 /TTr-TA-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ ba ngày 10/5/2016;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017;

Trước tiên, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Cổ đông. Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đóng góp và ủng hộ của Quý Cổ đông của Công ty trong năm qua, nay Hội Đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông như sau:

#### **I. Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017:**

1/ **Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ:** Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	4.794.634.098
2	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	3.783.707.278
3	Chia cổ tức cho cổ đông (6%/VĐL)	3.000.000.000
4	Quỹ thưởng Ban điều hành	200.000.000
5	Quỹ khen thưởng	291.853.639
6	Quỹ phúc lợi	291.853.639

2/ **Hình thức và thời điểm chia cổ tức năm 2017:** Kính trình Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức (dự kiến trong quý II năm 2018) và thực hiện việc chia cổ tức năm 2017 bằng tiền.

**II. Kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2018** (đính kèm bảng dự thảo kế hoạch tài chính chi tiết năm 2018):

**1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu	208.762.000.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.500.000.000
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	4.400.000.000

**2. Chia cổ tức cho cổ đông:** Dự kiến từ 6% - 7% trên vốn điều lệ  
Trên trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.





Số: *MO* /TTr-TA-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày *09* tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2018

#### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ ba ngày 10/5/2016;

Căn cứ Công văn số 56/TCT-HĐTV ngày 11/4/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV về việc thực hiện xác định quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý tại các công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty và ý kiến góp ý của các thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2018 đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty; cụ thể như sau:

**Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 04 người**

Mức thù lao : 5.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 20.000.000 đồng/tháng hay **240.000.000 đồng/năm.**

**1. Thù lao Ban Kiểm soát (không chuyên trách): 02 người**

Mức thù lao : 3.500.000 đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 7.000.000 đồng/tháng hay **84.000.000 đồng/năm.**

**2. Thù lao Thư ký Công ty: 01 người**

Thù lao Thư ký Công ty: 2.000.000 đồng/tháng (24.000.000 đồng/năm).



Tổng quỹ thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là **324.000.000 đồng/năm** và Thư ký Công ty là **24.000.000 đồng/năm**.

Trên đây là nội dung tờ trình về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2018, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Số: 107 /TTr-TA-HĐQT

## TỜ TRÌNH

Về việc giao Hội đồng Quản trị quyết định các hợp đồng giao dịch với  
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 (viết tắt là Luật Doanh nghiệp);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ ba ngày 10/5/2018;

Hội Đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Hội Đồng quản trị quyết định các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trong năm 2018 theo thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét. .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2018

Số: 108 /TTr-TA-HĐQT

**TỜ TRÌNH**  
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 (viết tắt là Luật Doanh nghiệp);

- Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hướng dẫn về quản trị đối với công ty đại chúng;

- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị đối với công ty đại chúng

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ ba ngày 10/5/2016;

Để phù hợp với các quy định đã ban hành tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC, Hội Đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An thấy rằng cần thiết phải sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua việc sửa đổi Điều lệ theo tài liệu đính kèm. Bản Điều lệ sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRUNG AN**

**1**

**1**

**1**

**1**

**1**

**BỘ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
ĐIỀU LỆ THỰC HÀNH VÀ HỒ TỬ DỮ**

**(Trình Độ Kỹ Thuật Công Nghệ Thông Tin năm 2018)**

**1**

**1**

**1**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Số: 109 /TTr-TA-HĐQT

## TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ  
Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 (viết tắt là Luật Doanh nghiệp);

- Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hướng dẫn về quản trị đối với công ty đại chúng;

- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị đối với công ty đại chúng

Để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khung pháp lý, tổ chức hoạt động của Hội Đồng quản trị, Ban điều hành theo các Nghị Định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An thấy rằng cần thiết phải ban hành Quy chế quản trị nội bộ bên cạnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Quy chế quản trị nội bộ theo tài liệu đính kèm. Bản Quy chế quản trị nội bộ sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.



**Điu 8.** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An lần thứ tư (theo bảng tổng hợp đính kèm).

**Điu 9.** Thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (tài liệu đính kèm).

**Điu 10.** Giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Trung An tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

□

**Noi nhun:**

- UBCK Nhà nước (để công bố thông tin);
- Sở GD CK Hà Nội;
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS
- BGD Cty
- P TCHC đăng website Cty;
- Lưu.

**TM. Đoi Hoi Đong Co Đong\***  
**CHo Tuch Hoi Đong Qun Trui\***

\*

\*

\*

**Võ Thong Hong Hà**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## THÔNG BÁO

### V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, chi tiết như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 00, Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2018

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty 333 Phạm Văn Đồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP HCM

4. Đối tượng tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu TAW có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 29/3/2018.

3. Nội dung chính của Đại hội:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An năm 2017, phương hướng năm 2018.
- Báo cáo hoạt động năm 2017 và định hướng nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Báo cáo hoạt động năm 2017, phương hướng năm 2018 của Ban Kiểm soát (BKS).
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty.
- Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2017, kế hoạch tài chính năm 2018.
- Thông qua tờ trình thù lao của HĐQT, BKS, thư ký Công ty không chuyên trách năm 2018.
- Thông qua Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Thông qua tờ trình về việc ban hành quy chế quản trị nội bộ.
- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

5. Tài liệu Đại hội:

- Quý Cổ đông vui lòng tải toàn bộ tài liệu Đại hội trên website [www.capnuoctrungan.vn](http://www.capnuoctrungan.vn), mục tin cổ đông kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2018.
- Chương trình Đại hội năm 2018 có nhiều nội dung cần lấy ý kiến cổ đông nên để Đại hội được tiến hành hiệu quả, tiết kiệm thời gian của Quý cổ đông, kính đề nghị Quý cổ đông xem và nghiên cứu kỹ tài liệu đại hội. Chủ tọa đoàn sẽ chỉ trả lời các góp ý trực tiếp của cổ đông tại Đại hội hoặc bằng văn bản.

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 15g00 ngày 21 tháng 4 năm 2018 về:

Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An – TAWACO

Số 333 Phạm Văn Đồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3588 3474 (ext: 114) gặp Anh Hải hoặc ĐTDD (0913122747)

Quý cổ đông vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo Thư mời (đã ký xác nhận tham dự), CMND/hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, người đại diện tham dự vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), Thư mời họp của người ủy quyền (đã ký xác nhận tham dự), CMND hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính) khi đến tham dự đại hội.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp nhưng chưa nhận được Thư mời.

Trân trọng thông báo.



**GIẤY ỦY QUYỀN  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

**Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

*Bên ủy quyền:*

Cổ đông:.....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu (theo danh sách chốt ngày 29/3/2018): .....  
cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Ủy quyền cho:

*Bên được ủy quyền:*

Ông (bà): .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**BÊN ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán lập ngày 02/4/2018 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
4. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

**4.1 Phiếu biểu quyết: (màu xanh)**

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

**- Thẻ biểu quyết: (màu trắng)**

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

Trong trường hợp có nhiều hơn một phương án của cùng một nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông cổ đông thông qua, cổ đông biểu quyết bằng cách

đánh dấu chéo (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý Phương án mà mình lựa chọn hoặc hoặc Không có ý kiến.


- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phân biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
  - Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phân biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
  - Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.
  - Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.
  - Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông / đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.
6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Đối với các quyết định liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có



quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.
9. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Thể lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**VÕ THỊ HỒNG HÀ**



**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

---o0o---

## THẺ BIỂU QUYẾT

Mã tham dự: .....

CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số: .....

Họ tên: .....

Tổng số phiếu biểu quyết: .....

### CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

<b>Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất – kinh doanh của TAWACO năm 2017 và định hướng công tác sản xuất kinh doanh năm 2018</b>			
1	<input type="checkbox"/> Đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến 
<b>Thông qua báo cáo hoạt động năm 2017, dự kiến kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị</b>			
2	<input type="checkbox"/> Đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến 
<b>Thông qua báo cáo hoạt động năm 2017, dự kiến kế hoạch năm 2018 của Ban kiểm soát</b>			
3	<input type="checkbox"/> Đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến 
<b>Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán</b>			
4	<input type="checkbox"/> Đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến 
<b>Thông tờ trình về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2018</b>			
5	<input type="checkbox"/> Đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến 
<b>Thông tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty không chuyên trách năm 2018</b>			
6	<input type="checkbox"/> Đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến 
<b>Thông tờ trình về việc giao Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng giao dịch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn</b>			
7	<input type="checkbox"/> Đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không đồng ý 	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến 

---

**Thông qua tờ trình về việc sửa đổi điều lệ theo bảng tổng hợp đã báo cáo trước đại hội**

---

8

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến



---

**Thông qua quy chế quản trị công ty theo nội dung và tờ trình báo cáo trước đại hội**

---

9

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến



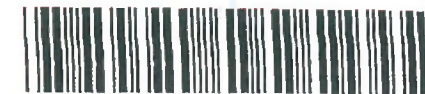
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2018

**CÔNG ĐÔNG/ĐẠI DIỆN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Mã số tham dự: .....



Tên cổ đông: .....

# ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số cổ phần biểu quyết:

..... CỔ PHẦN

Sở hữu: ..... Cổ phần

Ủy quyền: ..... Cổ phần

*Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội*